

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 187/2024/HS-ST
Ngày 29-8-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hải Đ, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; địa chỉ thường trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Thị Si M; bị cáo có vợ tên Đinh Thị Kim N, có hai con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/8/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong ngày 06/12/2015); bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/4/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Bị hại: Ông Sơn C, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải Đ và Sơn C có mối quan hệ quen biết nhau. Trần Hải Đ và Sơn C ở trọ tại khu nhà trọ Phạm Tuấn A thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 23 giờ ngày 14/3/2021 Đ gặp Sơn C hỏi mượn xe biển số 94K1-674.25 để đi mượn tiền về đóng tiền phòng trọ, do quen biết nên Sơn C giao xe 94K1-674.25 cho Đ. Sau đó, Đ điều khiển xe biển số 94K1-674.25 chạy đi, do không mượn được tiền và cần tiền để tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định mang xe 94K1-674.25 đi cầm lấy tiền. Thực hiện ý định, Đ điều khiển xe đến Cư Xá H thuộc phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp đối tượng tên L1 (không rõ lai lịch) là người quen biết với Đ để cầm xe 94K1-674.25 với số tiền 2.000.000 đồng. Khi cầm xe, Đ không nói với L1 xe này do Đ chiếm đoạt của C. Liêm xem xe và đồng ý cầm. Sau khi cầm xong, Đ chuyển đi ở nơi khác.

Sau khi cho Đ mượn xe nhưng không thấy Đ mang xe về trả nên Sơn C nhiều lần gọi điện thoại cho Đ nhưng không được. Đến ngày 18/3/2021, Sơn C trình báo vụ việc đến Công an phường K. Công an phường K tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T để thụ lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 72/KLTS-TTHS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô biển số 94K1-674.25, nhãn hiệu Yamaha Jupiter (đã qua sử dụng) trị giá 26.500.000 đồng.

Xe mô tô biển số 94K1-674.25, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, Trần Hải Đ khai đã cầm cho đối tượng tên L1 (không rõ lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T không thể thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sơn C yêu cầu Trần Hải Đ bồi thường thiệt hại là 35.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 208/CT-VKSTU ngày 18/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Hải Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Hải Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không thu giữ được vật chứng nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hải Đ tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Hải Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bị hại không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hải Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 14/3/2021, tại khu nhà trọ Phạm Tuấn A thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Trần Hải Đ được ông Sơn C cho mượn xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter biển số 94K1-674.25. Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem xe đi cầm cho đối tượng tên L1 (không rõ nhân thân) để lấy số tiền 2.000.000 đồng. Giá trị xe tại thời điểm bị chiếm đoạt là 26.500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Hải Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[8] Về nhân thân: Ngày 27/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã chấp hành xong ngày 06/12/2015).

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Vật chứng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[11] Về phần dân sự: Bị hại Sơn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[13] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm căn cứ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ”

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

2. Về phần dân sự: Bị cáo Trần Hải Đ có nghĩa vụ trả cho ông Sơn C số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Ngô Thị Mỹ Trúc**